

Bản án số: **05/2023/HS-ST**
Ngày 12 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Đinh Thanh Hoàn** và bà **Nguyễn Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Đặng Quang Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim D** (không có tên gọi khác), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1998, tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Trần Thị H; chồng, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **Trương Thị H** (không có tên gọi khác), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1991, tại H, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn Q và bà: Bùi Thị C; chồng: chưa; có 01 con; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3/Họ và tên: **Phùng Tiên M** (không có tên gọi khác), sinh ngày 19 tháng 5

năm 1992, tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Xuân H và bà: Đinh Thị X; vợ, con: chưa; Tiền án: ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021; tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 31/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Phạm Minh Đ; Nguyễn Thị H; Ngô Lan H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim D và Trương Thị H đều là nhân viên của quán K thuộc phường T, thành phố M. Khoảng tháng 4/2022, D liên lạc với một nam thanh niên (theo D khai tên là Nguyễn Việt H, sinh năm 2001, trú tại: xã H, thành phố M) mua được 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua, D mang túi ma túy đến quán K (gọi tắt là Quán), bán cho H với giá 2.000.000 đồng. H tiếp tục mang túi ma túy này bán cho một người khách đến hát tại quán K tên là B (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 2.200.000 đồng.

Đến ngày 22/6/2022, D tiếp tục liên lạc, mua được của Hùng 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua, D cất giấu túi ma túy vào túi xách mang đến Quán, mục đích để bán kiếm lời. Tối ngày 25/6/2022, B cùng Phùng Tiến M đến hát tại phòng “Hoàng Gia 2” của Quán và gọi 02 nhân viên nữ là Ngô Lan H và Nguyễn Thị H cùng hát. Quá trình hát, B rủ M mua ma túy Ketamine về cùng sử dụng, M đồng ý. Sau đó, do đã từng mua ma túy của H nên B tìm gặp H hỏi mua 01 gam Ketamine. Do biết D có ma túy bán nên H đồng ý và đi gặp D hỏi mua 01 gam Ketamine để bán lại cho B kiếm lời. D đồng ý bán túi Ketamine cất giấu trong túi xách, cho H với giá 2.000.000 đồng. Trong khi chờ D đi lấy ma túy, H quay lại phòng “Hoàng Gia 2” gặp B và thông báo giá là 2.200.000 đồng/01 gam Ketamine. Lúc này, B bảo M cho vay 2.000.000 đồng, B dùng số tiền này để đưa cho H và hẹn khi nào giao ma túy sẽ trả nốt 200.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, D đưa cho H 01 túi ma túy Ketamine và nhận từ H 2.000.000 đồng. H cầm túi ma túy giao cho B và nhận thêm 200.000 đồng. Sau đó, B quay lại phòng hát đưa ma túy cho M và nói với M là đi ra ngoài có chút việc rồi B cho Hoài, Phượng mỗi người 200.000 đồng và đi ra ngoài. M cất giấu túi ma túy vào trong túi quần, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái kiểm tra

phát hiện. Vật chứng thu giữ của M: 01 túi nilon kích thước (3x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 26/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Thị Hằng, thu giữ của H 200.000 đồng.

Cùng ngày, khi biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, Nguyễn Thị Kim D đầu thú tại Công an thành phố Móng Cái và giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, 01 chiếc túi xách và 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1073 ngày 03/7/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật thu giữ của Phùng Tiến M gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng: 0,434 gam (không phải bốn ba bốn gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H và Phùng Tiến M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án. Ngoài ra, D khai: vào đầu năm 2022 và khoảng đầu tháng 6/2022, D còn 02 lần mua ma túy của Nguyễn Việt H để sử dụng và bán cho 01 người khách (không rõ lai lịch, địa chỉ). H khai: khoảng đầu năm 2022, H đã mua của Nguyễn Việt H 01 túi Ketamine giá 2.000.000 đồng rồi mang bán cho B giá 2.200.000 đồng. Các lần mua ma túy, D và H đều không cân đo lại nên không biết trọng lượng.

Người làm chứng: các chị Nguyễn Thị H và Ngô Lan H đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo Trương Thị H và Phùng Tiến M về sự việc diễn ra vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2022 tại phòng Hoàng Gia 2, tầng 3 của Quán. Sau đó, do lực lượng Công an đến kiểm tra nên được đưa về trụ sở cơ quan Công an làm việc.

Anh Phạm Minh Đ có lời khai thể hiện phù hợp về thời gian, không gian mà đối tượng B và M hát tại phòng Hoàng Gia 2, tầng 3 của Quán. Anh có phân công Hoài và Phượng vào rót bia. Do B đã vài lần đến quán nên khi B có hỏi vay tiền thì anh đã cho vay, sự việc này có Hoài, Phượng, M biết. Tuy nhiên, đến nay anh không đề nghị B trả lại số tiền trên, ngoài ra anh cũng không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 133/CT-VKSMC, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phùng Tiến M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2022.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trương Thị Hừ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2022.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phùng Tiến M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 11/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước túi ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1073 ngày 03/7/2022. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1073 ngày 03/7/2022”; 01 chiếc túi xách thu giữ của bị cáo Dung;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Trương Thị Hừ và 2.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Kim D;

+ Truy thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị Kim D và Trương Thị Hằng, mỗi bị cáo số tiền 200.000đ;

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Kim D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max gắn 01 sim, qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

Các bị cáo đều không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị Hừ và Phùng Tiến M đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp nội dung biên bản kiểm tra hành chính cũng như phù hợp sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường trên cơ sở kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: tối ngày 25/6/2022, tại quán K thuộc phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Thị Kim D có hành vi bán cho Trương Thị H0,434 gam (không phải bốn ba bốn gam) Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua, H đem số ma túy trên bán lại cho đối tượng tên B với giá 2.200.000 đồng, B đưa ma túy cho Phùng Tiến M cất giấu để sử dụng, thì bị kiểm tra phát hiện.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Thị Kim D còn bán cho Trương Thị H01 túi ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng, sau đó H mang số ma túy này bán lại cho B với giá 2.200.000 đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Kim D và Trương Thị H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Phùng Tiến M ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi tàng trữ trái phép 0,434 gam Ketamine của M đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”...

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”....

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật các bị cáo đã thực hiện hành vi pháp luật không cho phép, các bị cáo Dung, H vì vụ lợi đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo M đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: mặc dù vụ án có 03 (ba) bị cáo nhưng các bị cáo thực hiện hành vi độc lập với nhau. Nhưng trong vụ án này, bị cáo D là người chủ động và thực hiện nhiều lần giao dịch mua bán trái phép chất ma túy hơn nên bị cáo H biết D có ma túy để tìm mua rồi bán lại cho đối tượng khác kiếm lời, nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Dung.

[5]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H và Phùng Tiên M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo D sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo H có ông nội và ông ngoại đều được tặng thưởng Huân chương, bị cáo H là người sống cùng ông bà ngoại và chăm sóc ông khi còn sống nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo M đã từng bị xét xử về tội “Cướp tài sản” nhưng thời điểm phạm tội và xét xử bị cáo là người chưa thành niên.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy họ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không thường xuyên, nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Sau khi giám định, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái tổng số 0,38g ma túy loại Ketamin cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 1073/KL-KTHS theo đúng quy định của pháp luật đây, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) túi vải thu giữ của Nguyễn Thị Kim D nhưng bị cáo D đề nghị không nhận lại đây là vật không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của Nguyễn Thị Kim D không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Dung.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo H và 2.000.000đ thu giữ của bị cáo D là tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo D và H ngoài số tiền liên quan đến ma túy bị thu giữ thì đều đã bán trái phép chất ma túy thu lời 200.000 đồng do đó cần truy thu của mỗi bị cáo số tiền 200.000 đồng.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H và Phùng Tiến M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án, qua xác minh Nguyễn Việt H vắng mặt tại nơi cư trú, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Hùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với nội dung Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H khai vào đầu năm 2022 và khoảng đầu tháng 6/2022, D còn 02 lần mua ma túy của Hùng để sử dụng và bán cho 01 người khách (không rõ lai lịch, địa chỉ), H đã mua của Hùng 01 túi Ketamine giá 2.000.000 đồng rồi mang bán cho B, tuy nhiên tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với D và H về các lần bán ma túy này.

Về đối tượng tên B mặc dù quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nhưng thông qua lời khai của bị cáo M và những người làm chứng khác cùng các tài liệu khác đều chứng minh B là người mua ma túy của Trương Thị Hằng, tuy nhiên tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H**(đều không có tên gọi khác) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Phùng Tiến M (không có tên gọi khác) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim D 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2022.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Thị H07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2022.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phùng Tiến M 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự. Đội giám định số: 1073/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1073, ngày 03 tháng 7 năm 2022, vụ kiểm tra quán K”; 01 (một) túi xách bằng vải, mặt trên túi in chữ ADIDAS, đã qua sử dụng;

2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trương Thị H và 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Kim D;

3. Truy thu sung ngân sách Nhà nước của các bị cáo Trương Thị H và Nguyễn Thị Kim D, mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

4. Trả lại cho Nguyễn Thị Kim D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max gắn 01 sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 28/2023/THA, ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Trương Thị H và Phùng Tiên M, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Thu Hà